

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



**BẢN CÁO BẠCH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300742387 (số cũ 4103002036) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày lần đầu 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/08/2014)



**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 55/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 8 tháng 9 năm 2016)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.....tại:

**1. CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

Địa chỉ : 252 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q. Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : 08 3984 4822  
Fax : 08 3984 4746  
Email : [headoffice@garmexjs.com](mailto:headoffice@garmexjs.com)  
Website : [www.garmexsaigon-gmc.com](http://www.garmexsaigon-gmc.com)

**2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CN TP HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại : (84-8) 6290 8686  
Fax : (84-8) 6291 0607  
Website : [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Người Công bố thông tin**

Tên : Đỗ Thị Kim Nhân Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Công Ty  
Điện thoại : 08 3984 4822 Fax : 08 3984 4746

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0300742387 (số cũ 4103002036) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp ngày lần đầu 07/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 13/08/2014)

**CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

---

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>: Cổ phiếu CTCP Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>: 10.000 đồng</b>
<b>Giá bán</b>	<b>: 15.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng cổ phiếu chào bán</b>	<b>: 3.880.356 cổ phiếu</b>
Hình thức	
• Chào bán ra công chúng (tỷ lệ 3:1)	: 3.880.356 cổ phiếu
<b>Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá</b>	<b>: 38.803.560.000 đồng</b>

---

## TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

---

### Công ty Kiểm toán AFC Việt Nam



Địa chỉ : Tầng 2 , Tòa nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình  
Chiểu, Lầu 2, P. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 8 22200237

Fax : +84 8 22200265

Email : [pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn](mailto:pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn)

Website : [www.pkf.afcvietnam.vn](http://www.pkf.afcvietnam.vn)

---

## TỔ CHỨC TƯ VẤN

---

### Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN Tp.Hồ Chí Minh



Trụ sở chính : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 37737070 – 6271 7171

Fax : (84.4) 3773 9058

Email : [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website : <http://www.fpts.com.vn>

### Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

---

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường  
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 6290 8686 Fax: (84.8) 6291 0607

---

**MỤC LỤC**

<b>I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	6
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán .....	7
5. Rủi ro pha loãng.....	7
6. Rủi ro quản trị.....	9
7. Rủi ro khác.....	9
<b>II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b>	<b>10</b>
1. Tổ chức phát hành.....	10
2. Tổ chức tư vấn .....	10
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM.....</b>	<b>10</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>11</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty.....	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	16
4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành.....	17
5. Báo cáo quá trình tăng vốn .....	19
6. Hoạt động kinh doanh.....	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất .	27
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	29
9. Chính sách đối với người lao động .....	30
10. Chính sách cổ tức.....	32
11. Tình hình tài chính.....	33
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	40
13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty).....	54
14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	55
15. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức: .....	56
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:.....	56
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	56

<b>V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....</b>	<b>57</b>
1. Loại cổ phiếu.....	57
2. Mệnh giá .....	57
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành .....	57
4. Giá chào bán dự kiến .....	57
5. Phương pháp tính giá .....	57
6. Phương thức phân phối .....	57
7. Thời gian phân phối cổ phiếu.....	58
8. Đăng ký mua cổ phiếu .....	60
9. Phương thức thực hiện quyền .....	60
10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) .....	60
11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	61
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: .....	61
13. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán: .....	61
14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý .....	61
15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu: .....	62
<b>VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>63</b>
<b>VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>63</b>
1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán .....	63
2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn .....	63
<b>VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>64</b>
<b>IX. PHỤ LỤC .....</b>	<b>68</b>

## Danh mục bảng biểu

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức .....	13
Sơ đồ 02: Sơ đồ quản lý .....	14
Sơ đồ 03: Các xí nghiệp, phòng ban trực thuộc .....	17
Bảng 01: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần GMC trở lên .....	16
Bảng 02: Cơ cấu cổ đông .....	17
Bảng 03 : Cơ cấu doanh thu qua các năm .....	21
Bảng 04: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm .....	22
Bảng 05: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm .....	23
Bảng 06: Thông tin về các hợp đồng thi công .....	26
Bảng 07: Thông tin về các hợp đồng mua hàng .....	26
Bảng 08: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của .....	27
Bảng 10: Chính sách cổ tức .....	32
Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm .....	33
Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm: .....	33
Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định .....	34
Bảng 14: Mức lương bình quân .....	34
Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp .....	35
Bảng 16: Số dư các quỹ .....	35
Bảng 17: Chi tiết nợ vay .....	36
Bảng 18: Công nợ phải thu .....	37
Bảng 19: Công nợ phải trả .....	38
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	39
Bảng 21: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2015	54
Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	55
Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu .....	59
Bảng 24: Kế hoạch sử dụng vốn .....	63

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

#### 1. Rủi ro về kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động của các yếu tố từ nền kinh tế.

Nhìn chung, kinh tế năm 2015 đi qua trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều khó khăn bất ổn, kinh tế thế giới vẫn đối mặt với nhiều rủi ro lớn. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Kinh tế thế giới vẫn chưa phục hồi được đà tăng trưởng. Giá dầu thô thế giới liên tục giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm theo.

Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu với việc giảm giá đồng Nhân dân tệ cũng như sự sụt giảm tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, nhất là khi nền kinh tế lớn thứ hai thế giới này chính là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam.

Cũng trong năm 2015, do sự suy yếu của đồng EURO và giá vàng thế giới cũng như tình hình nợ công của Chính Phủ đã đẩy tỷ giá đồng đô la liên tục tăng cao, điều này ít nhiều cũng đã mang lại thuận lợi cho công tác xuất khẩu nhưng không vì thế mà GMC tỏ ra chủ quan. Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dệt may, một trong những ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, hoạt động SXKD của GMC có mối gắn kết chặt chẽ với những biến động của nền kinh tế ngoài nước lẫn trong nước. Do đó, Công ty luôn theo dõi sát sao tình hình kinh tế và luôn có phương án chủ động đối phó với những bất ổn có thể xảy ra nhằm đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh. Cơ cấu Sản xuất xuất khẩu luôn đảm bảo cân đối giữa các thị trường truyền thống Hoa Kỳ - Châu Âu và Nhật bản, cân đối rủi ro ‘mùa vụ’ giữa thị trường xuất khẩu và nội địa.

#### 2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

GMC đang hoạt động theo hình thức cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, do đó không chỉ chịu tác động bởi hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, các chính sách thuế, v.v... mà còn chịu thêm tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay đang trong giai đoạn hoàn thiện, do vậy việc vận dụng pháp luật vào thực tế còn gặp nhiều khó khăn, chông chéo trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Sự điều chỉnh của các văn bản thuộc các lĩnh vực trên đôi lúc còn thiếu nhất quán, thiếu sự ổn định và đôi khi chưa đầy đủ, rõ ràng gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

Cụ thể, một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, hoàn thiện như Luật Doanh nghiệp 2014 có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, nghị định của Chính phủ về thị trường chứng khoán hay thông tư mới về công bố thông tin có hiệu lực áp dụng từ 01/01/2016, v.v...

Ngoài ra, là một doanh nghiệp xuất khẩu chủ lực thì các yếu tố pháp lý của môi trường kinh doanh quốc tế và của các nước sở tại cũng như các ràng buộc trong cam kết hội nhập đều là những vấn đề quan trọng cần được chú trọng quan tâm.

Nhận thức được các vấn đề đó, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật để ứng xử phù hợp với các thay đổi liên quan đến pháp luật, chính sách quản lý của Việt Nam cũng như quốc tế, hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra nhằm giữ vững uy tín, thương hiệu và thành quả hoạt động của mình.

### 3. Rủi ro đặc thù

Hiện tại, ngành dệt may Việt Nam đang sử dụng khoảng 8,7 tỷ m<sup>2</sup> vải thành phẩm, tuy nhiên thị trường nội địa chỉ mới đáp ứng được khoảng 3 tỷ m<sup>2</sup> vải, tương ứng với 36% nhu cầu, nguồn cung còn lại đến từ nhập khẩu, trong đó Trung Quốc chiếm tỷ trọng hơn 30%.

Ngành dệt may nói chung, GMC nói riêng đều đang chịu ảnh hưởng bởi việc thiếu hụt nguồn nguyên liệu đầu vào. Với GMC, trung bình hàng năm, chi phí nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60% tổng chi phí sản xuất kinh doanh và 70% giá vốn hàng bán. Do đó, sự thay đổi về giá cả nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn đến biên lợi nhuận gộp của Công ty. Hơn thế nữa, nguồn nguyên liệu của GMC phụ thuộc rất nhiều nhập khẩu. Mặc dù TPP được xem là một nhân tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển của ngành dệt may, nhưng thực tế là hầu hết các nước mà doanh nghiệp Việt Nam nhập khẩu nguyên liệu lại không nằm trong khối các nước tham gia đàm phán TPP, do vậy vấn đề nguyên vật liệu đang dần trở thành một thách thức lớn. Ngoài ra, hiện nay, đa phần các Công ty may xuất khẩu phần lớn theo phương thức gia công, công tác thiết kế mẫu chưa phát triển, hiệu quả sản xuất thấp. Ngành dệt và công nghiệp phụ trợ còn yếu, phát triển chưa tương xứng với ngành may, cung cấp nguyên phụ liệu chưa đủ số và chất cho ngành may xuất khẩu, do đó giá trị gia tăng không cao.

GMC là một trong số ít Công ty May thực hiện phương thức FOB “mua nguyên liệu, bán thành phẩm” và đang thử nghiệm, phát triển phương thức ODM. Vì vậy, GMC đã có nhiều biện pháp tích cực nhằm chủ động hơn đối với nguồn nguyên liệu cũng như duy trì quan hệ, tạo lợi thế cạnh tranh, xây dựng hệ thống nhà thầu phụ với nhiều nhà cung cấp trong ngành và luôn tìm kiếm các nguồn cung ứng nguyên liệu tốt hơn để hạn chế rủi ro từ nhà cung cấp.

Ngoài những rủi ro kể trên, GMC còn đối diện với rủi ro “mùa vụ” khi sản phẩm truyền thống, chủ lực của Công ty là hàng thể thao, tiêu thụ theo mùa. Vì thế, khi gia tăng năng lực sản xuất để đáp ứng “chính vụ” thì sẽ gặp khó khăn về sản xuất khi “trái mùa”, đây là giai đoạn phải tăng cường công tác xúv tiến, sản xuất các sản phẩm trái với sở trường hoặc sản xuất kinh doanh hàng nội địa để cân đối năng lực sản xuất, giảm thiểu chi phí chờ việc cho người lao động.

### 4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Mức giá tham chiếu ngày 31/05/2016 là 38.000 đồng/cổ phiếu, trong khi giá phát hành cho cổ đông lần này là 15.000 đồng/cổ phiếu, do đó với sự chênh lệch này thì khả năng bán hết cổ phần trong đợt chào bán là hoàn toàn khả thi.

Nhìn chung, rủi ro từ đợt chào bán này được xem là rất thấp vì thị trường chứng khoán Việt Nam đã bước vào giai đoạn ổn định cùng những dự báo tích cực trong tương lai, như thanh khoản sẽ được cải thiện nhiều hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng thấp sẽ tạo cơ hội kích cầu thị trường, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đây là những yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó các tín hiệu lạc quan từ nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cũng tác động mạnh mẽ lên tâm lý các nhà đầu tư của thị trường chứng khoán Việt Nam.

### 5. Rủi ro pha loãng

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành. Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu phát hành: 3.880.356 cổ phần (Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn, ba trăm năm mươi sáu cổ phần), chào bán ra công chúng với giá phát hành là 15.000 đồng/cp.



Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- $P_{tc}$  : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.
- $PR_{t-1}$ : là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- $PR$  : là giá phát hành.

Ví dụ :

Giả sử giá cổ phiếu GMC vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 39.000 đồng/cổ phiếu ( $PR_{t-1}$ ). Tổng số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là 3.880.356 cổ phần. Giá chào bán là 15.000 đồng/cp. Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 11.641.070 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau:

$$\frac{(39.000 * 11.641.070) + (15.000 * 3.880.356)}{11.641.070 + 3.880.356} = 33.000 \text{ (đồng/cp)}$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của GMC cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của GMC, cụ thể như sau :

Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty thời điểm hiện tại là 11.641.070 cổ phần, số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty sau phát hành chào bán ra công chúng là 15.521.426 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 3.880.356 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành, thu nhập trên một cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 30/09/2016, đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

STT	Nội dung	2016 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 (đồng)	48.000.000.000
2	Số lượng cổ phần đầu năm 2016 (cổ phần) – Cổ phiếu quỹ	11.641.070
3	Số lượng cổ phần phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	3.880.356
4	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(2)+(3)\}$	15.521.426
5	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 12/2016 (cổ phần) $\{=(2) \times 9 + (4) \times 3\} / 12$	12.611.159
6	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $\{=(1)/(2)\}$	4.123
7	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $\{=(1)/(5)\}$	3.806

Tại ngày 31/12/2015, giá trị sổ sách theo BCTC kiểm toán năm 2015 của Công ty là 22.355 đồng/CP. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần từ việc phát hành (với giả định Công ty không mua cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty sẽ giảm.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

## **6. Rủi ro quản trị**

Đối với bất kỳ doanh nghiệp nào thì việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng cho sự phát triển, do đó gắn liền với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để đạt được hiệu quả cao, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với đặc thù văn hóa và chiến lược phát triển riêng của công ty.

Dự kiến sau khi phát hành thì quy mô vốn của GMC sẽ tăng từ 116.903.300.000 đồng lên 155.706.860.000 đồng. Việc quy mô tăng nhanh này sẽ kéo theo những khó khăn, rủi ro về mặt quản trị công ty cũng như quản trị và sử dụng nguồn nhân lực. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn là doanh nghiệp có bề dày lịch sử cùng đội ngũ lãnh đạo với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành dệt may, thì GMC luôn có thể lường trước mọi tình huống cũng như có nhiều phương án quản lý dự phòng, sẵn sàng đón đầu để giảm sự rủi ro về mặt quản trị, cơ chế quản lý xuống mức thấp nhất.

## **7. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro nêu trên thì các rủi ro khách quan bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, v.v... nếu xảy ra có thể gây thiệt hại tài sản của Công ty cũng như ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Đây là những rủi ro hiếm gặp trong thực tế, nhưng khi xảy ra thường gây thiệt hại rất lớn về vật chất và con người cũng như tình hình hoạt động chung của Công ty.

Mặc dù được xác định là những rủi ro không thể loại trừ nhưng vẫn có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng ngừa như phòng cháy chữa cháy, v.v... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hoá và tài sản của Công ty.

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ chức phát hành

Ông: Lê Quang Hùng	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông: Nguyễn Ân	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT
Bà: Nguyễn Minh Hằng	Chức vụ: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng
Bà: Lê Thị Chín	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### 2. Tổ chức tư vấn

#### CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Trung Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

Giấy Ủy quyền số 159 – 2015/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 22 tháng 12 năm 2015

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn cung cấp.

## III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, GMC	: Công ty cổ phần Sản xuất -Thương mại may Sài Gòn
HĐQT	: Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại may Sài Gòn
Tổ chức tư vấn	: Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM
Điều lệ Công ty	: Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại may Sài Gòn
SGDCKHCM	: Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
TTLKCKVN	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
BCTC	: Báo cáo Tài chính
TSCĐ	: Tài sản cố định
DTT	: Doanh thu thuần

## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Tổng quan về Công ty

##### Thông tin chung

Tên Công ty : Công ty cổ phần Sản xuất -Thương mại may Sài Gòn  
Tên giao dịch quốc tế : Saigon Garment Manufacturing Trade Joint Stock Company  
Tên viết tắt : GARMEX SAIGON JS CO  
Mã chứng khoán : GMC  
Địa chỉ : 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp. HCM

Điện thoại : (08) 3984 4822

Fax : (08) 3984 4746

Website : [www.garmexsaigon-gmc.com](http://www.garmexsaigon-gmc.com)

Logo :



Vốn điều lệ : 116.903.300.000 đồng

#### 1.2. Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

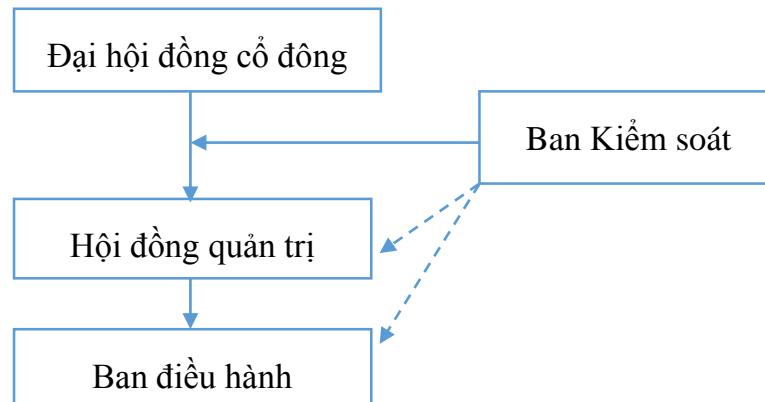
- Ngành nghề kinh doanh:
  - May trang phục, trừ trang phục từ da và lông thú, sản phẩm chính là quần áo may sẵn các loại.
  - Môi giới thương mại.
  - Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành may, nguyên phụ liệu phục vụ ngành may.
  - Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
  - Đầu tư kinh doanh siêu thị và dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng, kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng.
  - Tư vấn quản lý kinh doanh. Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu.
  - Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
  - Hoàn thiện sản phẩm dệt: Công nghiệp dệt vải. Dịch vụ giặt, tẩy (Không hoạt động tại trụ sở).
  - Dịch vụ vận tải, vận tải hành khách đường bộ.
  - Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.
  - Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.
- **Địa bàn kinh doanh:** Sản phẩm của Công ty chủ yếu được xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Châu Âu và Nhật Bản .

## 2. Quá trình hình thành và phát triển

- **1976:** Thành lập Liên hiệp Xí nghiệp May TP. HCM.
- **1993:** Liên hiệp Xí nghiệp May thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức lại thành Công ty Sản Xuất - Xuất nhập khẩu May Sài Gòn (Garmex Saigon)
- **2004:** Cổ phần hóa Garmex Saigon và trở thành Công ty Cổ phần Sản xuất – Thương Mại May Sài Gòn (Garmex Saigon js).
- **2005:** Thành lập Xí nghiệp may Tân Phú và Xí nghiệp giặt Bình Chánh. Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Phú Mỹ. Trở thành thành viên liên kết với công ty Dệt may Gia Định.
- **2006:** Ngày 22/12/2006 là ngày giao dịch đầu tiên của Công Ty Cổ Phần Sản Xuất – Thương Mại May Sài Gòn trên Sở GDCK Hồ Chí Minh với mã giao dịch GMC. Thành lập Công ty TNHH May Tân Mỹ.
- **2007:** Ngày 04/06/2007, Công ty tăng Vốn điều lệ lên 46.694.970.000 đồng.
- **2008 - 2009:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 88.685.710.000 đồng.
- **2012:** Công ty góp 51% vốn điều lệ hợp tác với công ty TNHH Một thành viên Blue Exchange để thành lập công ty TNHH May Sài Gòn Xanh. Thành lập Xí nghiệp Hà Lam trực thuộc Công ty TNHH May Sài Gòn Xanh.
- **2013:** Tăng vốn điều lệ lên 106.324.310.000 VNĐ. Được Tạp chí Forbes Việt Nam bình chọn là Top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất tại Việt Nam. Là một trong 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp nhiều nhất trong năm 2013. Top 500 doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn nhất Việt Nam. Tháng 9 năm 2013 thành lập Công ty kinh doanh hàng may mặc trực thuộc Công Ty TNHH May Sài Gòn Xanh tại San Pedro, Los Angeles, Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC).
- **2014:** Công ty tăng vốn điều lệ lên 116.903.300.000 đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức.
- **2015:** Mua lại 49% vốn góp của The Blue trong Công ty TNHH hai thành viên May Sài Gòn Xanh để hợp nhất thành Công ty TNHH một thành viên, 100% vốn của Garmex Saigon js.

### 3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 01: Mô hình quản trị



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan:

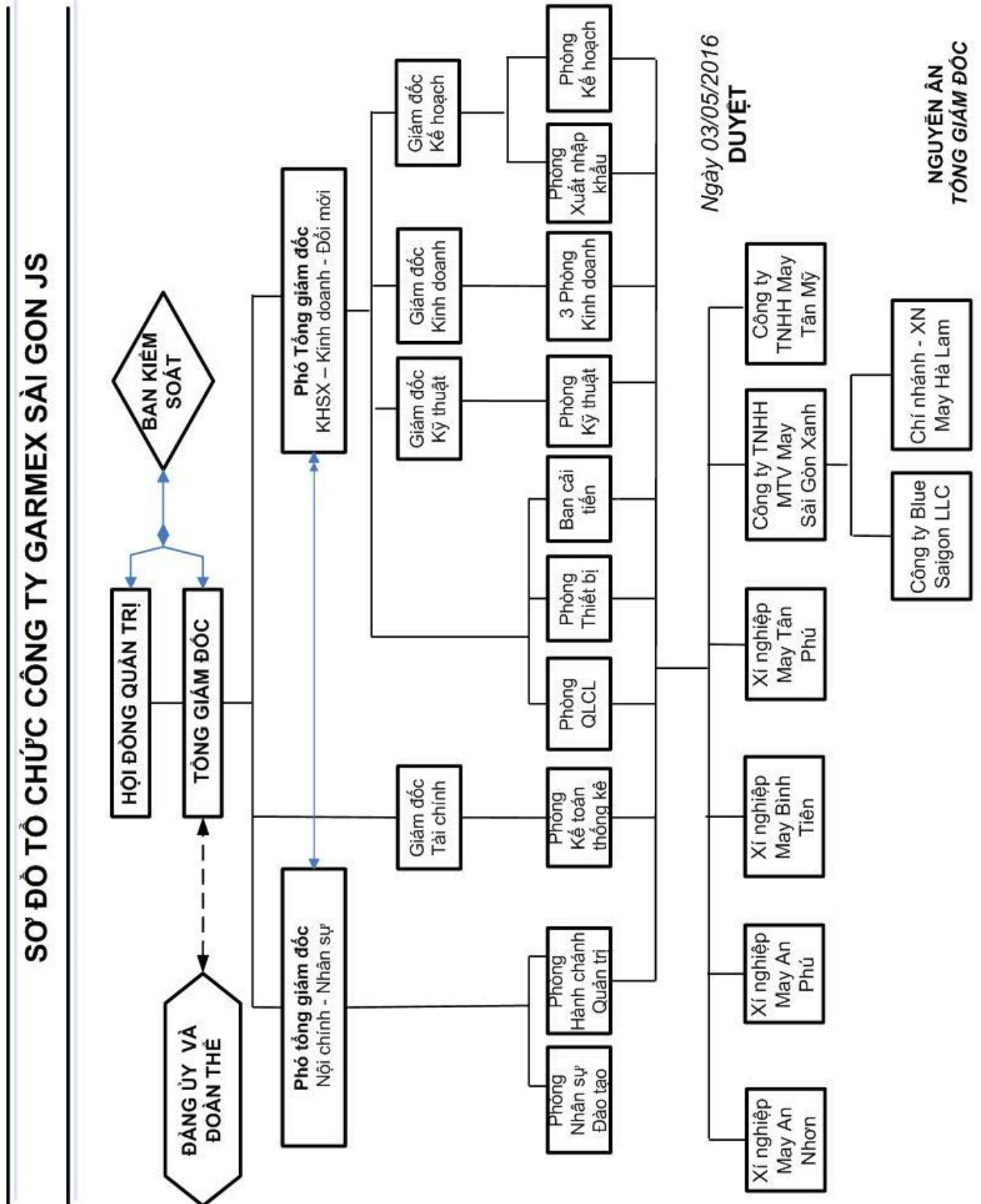
**Đại hội đồng cổ đông:** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty có nhiệm kỳ 5 năm, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

**Ban Tổng giám đốc:** Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Được HĐQT bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 5 năm.

**Ban kiểm soát:** Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của công ty. Nhiệm kỳ 5 năm.

Sơ đồ 02: Sơ đồ quản lý



**Các chi nhánh trực thuộc****XÍ NGHIỆP MAY AN NHƠN**

Diện tích: 14.000m<sup>2</sup>

Năng lực: 15 chuyên

Thị trường chủ yếu: Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản

Khách hàng chủ yếu: Columbia Sportswear (Mỹ), Cutter&Buck (Mỹ), Gramicci (Mỹ), New Wave (Thụy Điển), Teijin Frontier (Nhật Bản)

Địa chỉ: 252 Nguyễn Văn Lượng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam

**XÍ NGHIỆP MAY AN PHÚ**

Diện tích: 14.000m<sup>2</sup>

Năng lực: 20 chuyên

Thị trường chủ yếu: Mỹ, Châu Âu

Khách hàng chủ yếu: Columbia Sportswear (Mỹ), Decathlon (Pháp), Cutter&Buck (Mỹ), Gramicci (Mỹ), New Wave (Thụy Điển), Sealand (Đan Mạch)

Địa chỉ: 14/5 Quốc lộ 22, Ấp Chánh 2, Xã Tân Xuân, Huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh



**4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại**

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan (*bản đính kèm*)

Bảng 01: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần GMC trở lên

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần (CP)		Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ lệ (%)
		Sở hữu	Đại diện		
<b>Lâm Quang Thái</b>	4C/2 Yên Thế, Phường 2, Q.Tân Bình, TP.HCM	1.858.736		18.587.360.000	15,90%
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Dệt May Gia Định</b>	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.NTB, Q.1, TP.HCM	1.173.289		11.732.890.000	10,04%
<b>Trần Cảnh Thông</b>	351/53 Lê Văn Sĩ, Phường 13, Quận 3 TP. HCM	773.551		7.735.110.000	6,62%
<b>Ông Lâm Tử Thanh. Và phần vốn đại diện tại :</b>	186 Thái Phiên, P.8, Quận 11, TP.HCM	392.070	873.620	12.656.900.000	10,83%
<b>+ Công Ty TNHH Á Châu</b>	06 Trần Quang Diệu, P13, Q.3, TP.HCM		436.810	4.368.100.000	3,74%
<b>+ Công Ty TNHH Tân Á</b>	90 Quốc lộ 1A Xã mỹ Yên, huyện Bến Lức, Long An.		436.810	4.368.100.000	3,74%

*Nguồn: GMC*

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 07/01/2004, thay đổi lần 12 ngày 13/08/2014.

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### 4.3. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 25/03/2016, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 02: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Trong nước</b>	<b>9.812.521</b>	<b>83,93%</b>
<i>Cá nhân</i>	<i>6.844.520</i>	<i>58,54%</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>2.968.001</i>	<i>25,39%</i>
<b>Ngoài nước</b>	<b>1.828.549</b>	<b>15,64%</b>
<i>Cá nhân</i>	<i>824.749</i>	<i>7,05 %</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>1.003.800</i>	<i>8,59%</i>
<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>49.260</b>	<b>0,42%</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>11.690.330</b>	<b>100,00%</b>

Nguồn: GMC

#### 5. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

##### Công ty liên kết

##### CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ MỸ

Địa chỉ: Ấp Trảng Cát, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Bà Rịa – Vũng Tàu

Vốn điều lệ thực góp: 4.341.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của GMC: 32,47%

Ngành nghề kinh doanh chính: Phát triển hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng. Cung cấp các dịch vụ liên quan trong đầu tư và vận hành khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

##### Công ty con

##### CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY TÂN MỸ

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Hắc Dịch, Ấp Trảng Cát, Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Vốn điều lệ thực góp: 15.000.000.000 VNĐ

Tỷ lệ vốn góp của GMC: 100%

Hoạt động kinh doanh chính:

- Lĩnh vực: Sản xuất các loại hàng dệt kim và dệt thoi.
- Thị trường chủ yếu: Mỹ, Châu Âu, Úc.
- Khách hàng chủ yếu: Columbia Sportswear (Mỹ), Orvis (Mỹ), Cutter&Buck (Mỹ) Decathlon (Pháp), New VVave (Thụy Điển), Kathmandu (Úc)

Quy mô:

- Diện tích: 50.000 m<sup>2</sup>
- Năng lực sản xuất: 17 chuyên (công suất thiết kế 36 chuyên)

**CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MAY SÀI GÒN XANH**

Địa chỉ: 332 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh  
Vốn điều lệ thực góp: 86.000.000.000 đồng

Tỷ lệ vốn góp của GMC: 100%

Ngành nghề kinh doanh chính: May trang phục, sản xuất vải dệt thoi, bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc, bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

- Xí nghiệp May Hà Lam Diện tích: 27.000m<sup>2</sup>

Năng lực: 8 chuyên ( công suất thiết kế 16chuyên)

Thị trường chủ yếu: Mỹ

Khách hàng chủ yếu: Columbia Sportswear (Mỹ), Perry Ellis (Mỹ).

Địa chỉ: Lô B/B2, Cụm Công Nghiệp Hà Lam Chợ Được, Xã Bình Phục, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam

- Công ty kinh doanh hàng may mặc trực thuộc Công Ty TNHH May Sài Gòn Xanh tại San Pedro, Los Angeles, Hoa Kỳ (Blue Saigon LLC) với vốn đầu tư là 600.000 USD.

**6. Báo cáo quá trình tăng vốn**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	2007	23.944.970.000	46.694.970.000	Phát hành ra công chúng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2007 số 08/NQĐHCD ngày 02 tháng 03 năm 2007 và Nghị quyết số 09/NQ.HĐQT ngày 13 tháng 03 năm 2007.</li> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CP ra công chúng số 105/UBCK-ĐKCB do UBCK cấp ngày 04/06/2007; và quyết định số 478/QĐ-UBCK ngày 22 tháng 08 năm 2007 về việc chấp thuận gia hạn Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng.</li> <li>- Báo cáo kết quả chào bán CP ra công chúng số 48/CV.HĐQT ngày 26 /07/2007 và số 60/BC.HĐQT ngày 12/09/2007.</li> </ul>
2	2009	41.990.740.000	88.685.710.000	Phát hành cổ phiếu thưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 số 01A/NQ09.CT ngày 01/04/2009;</li> <li>- Thông báo của UBCK số ngày 09/05/2009 về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành số ngày 08 tháng 06 năm 2009.</li> </ul>
3	2013	17.638.600.000	106.324.310.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2011 số 01/NQ-ĐHCD 12 ngày 07 tháng 04 năm 2012; Nghị quyết của HĐQT về việc xin lấy ý kiến bằng văn bản số</li> </ul>

					12A/NQ.HĐQT ngày 20/07/2012 ; Nghị quyết số 16/NQ.ĐHCD12 ngày 27/08/2012. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CP ra công chúng số 54/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 07/12/2012. - Báo cáo kết quả chào bán CP ra công chúng ngày 27/02/2013 và báo cáo đính chính ngày 04/03/2013.
4	2014	10.578.990.000	116.903.300.000	Phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu	-Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 số 01/NQ-ĐHCD ngày 12/04/2014, nghị quyết 12/NQ-HĐQT/NK3 ngày 22/4/2014 -Thông báo của UBCK số 2173/UBCK-QLPH ngày 13/5/2014 về việc nhận đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức - Báo cáo kết quả phát hành số 125/TGD – CT ngày 10/06/2014 và 140/TGD.CT ngày 20/6/2014.

## 7. Hoạt động kinh doanh

### 7.1. Các sản phẩm dịch vụ chính của công ty gồm

- May trang phục, trừ trang phục từ da và lông thú, sản phẩm chính là quần áo may sẵn các loại.
- Môi giới thương mại.
- Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành may, nguyên phụ liệu phục vụ ngành may.
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.
- Đầu tư kinh doanh siêu thị và dịch vụ cho thuê văn phòng, cửa hàng, kinh doanh nhà, cho thuê nhà xưởng.
- Tư vấn quản lý kinh doanh. Kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu.
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác.
- Hoàn thiện sản phẩm dệt: Công nghiệp dệt vải. Dịch vụ giặt, tẩy (Không hoạt động tại trụ sở).
- Dịch vụ vận tải, vận tải hành khách đường bộ.
- Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao.
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh.

## 7.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 03: Cơ cấu doanh thu qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Doanh thu bán hàng	1.403.034	99,54	1.501.229	99,94	698.170	99,97
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.445	0,46	837	0,06	152	0,03
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.409.479</b>	<b>100,00</b>	<b>1.502.065</b>	<b>100,00</b>	<b>698.322</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán

Bảng 04: Cơ cấu doanh thu qua các năm (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Doanh thu bán hàng	1.335.839	99,43	1.437.778	99,98	678.009	99,98
Doanh thu cung cấp dịch vụ	7.619	0,57	348	0,02	151	0,02
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.343.457</b>	<b>100,00</b>	<b>1.438.126</b>	<b>100,00</b>	<b>678.160</b>	<b>100,00</b>

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2015, BCTC Công ty mẹ giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán.

- Cơ cấu lợi nhuận qua các các năm:

Bảng 05: Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Bán hàng	207.966	99,95	252.404	99,99	<b>118.062</b>	99,99
Cung cấp dịch vụ	108	0,05	20	0,01	<b>8</b>	0,01
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>208.074</b>	<b>100,00</b>	<b>252.425</b>	<b>100,00</b>	<b>118.070</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán.

Bảng 06: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2014		2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %	Giá trị	Tỷ trọng %
Bán hàng	173.613	99,94	201.226	99,99	71.139	99,98
Cung cấp dịch vụ	108	0,06	20	0,01	8	0,02
<b>Tổng Lợi nhuận gộp</b>	<b>173.721</b>	<b>100,00</b>	<b>201.246</b>	<b>100,00</b>	<b>71.147</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2015, BCTC Công ty mẹ giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán.

## 7.3. Chi phí hoạt động qua các năm

- Chi phí hoạt động của Công ty

Bảng 07: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ lệ DTT
<b>Giá vốn hàng bán</b>	1.201.404	85,24%	1.249.641	83,19%	587.246	84,09%
<b>Chi phí tài chính</b>	10.006	0,71%	24.040	1,60%	6.540	0,94%
<i>Chi phí lãi vay</i>	5.277	0,37%	6.324	0,42%	4.262	0,61%
<b>Chi phí bán hàng</b>	21.510	1,53%	35.649	2,37%	20.183	2,89%
<b>Chi phí quản lý DN</b>	115.432	8,19%	136.582	9,09%	33.149	4,75%
<b>Chi phí khác</b>	11	0,00%	9	0,00%	54	0,01%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	17.786	1,26%	16.283	1,08%	7.795	1,12%
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.366.150</b>	<b>96,93%</b>	<b>1.462.203</b>	<b>97,35%</b>	<b>659.231</b>	<b>94,40%</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016



Bảng 08: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014		Năm 2015		6 tháng/2016	
	Giá trị	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ lệ DTT	Giá trị	Tỷ lệ DTT
<b>Giá vốn hàng bán</b>	1.169.736	87,07%	1.236.880	86,01%	607.008	89,51%
<b>Chi phí tài chính</b>	9.578	0,71%	38.472	2,68%	12.389	1,83%
<i>Chi phí lãi vay</i>	5.132	0,38%	6.078	0,42%	4.187	0,62%
<b>Chi phí bán hàng</b>	17.739	1,32%	25.560	1,78%	10.761	1,59%
<b>Chi phí quản lý DN</b>	83.371	6,21%	91.479	6,36%	19.347	2,85%
<b>Chi phí khác</b>	902	0,07%	-	-	-	0,00%
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	17.167	1,28%	16.050	1,12%	7.171	1,06%
<b>Tổng cộng</b>	1.298.494	96,65%	1.408.440	97,94%	660.862	97,45%

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2015, BCTC Công ty mẹ giữa niên độ soát xét 2016

Chi phí hoạt động của Công ty duy trì mức bình quân khoảng 97% trên doanh thu thuần. Bảng số liệu trên cho thấy giá vốn hàng bán luôn là yếu tố chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất với khoảng 84% năm dựa trên báo cáo hợp nhất, và 89,5% dựa trên báo cáo riêng. Tính đến hết Quý II/2016, giá vốn hàng bán Công ty mẹ đạt 607.008 triệu đồng, tương đương 89,51% tổng giá trị doanh thu thuần trong kỳ. Khoản mục chi phí lớn thứ hai của Công ty mẹ là chi phí Quản lý doanh nghiệp, khoản mục này chiếm từ 6,21% năm 2014 và tăng nhẹ lên 6,36% năm 2015. Trong 6 tháng đầu năm 2016, giá trị khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp là 19.347 triệu đồng, chiếm 2.85% doanh thu thuần.

#### 7.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

- Các khoản đầu tư dài hạn: Trong năm 2015, Garmex Sài Gòn đã thực hiện mua lại 49% phần vốn góp từ Công ty TNHH Sài Gòn Xanh.
- Đầu tư tài chính: Garmex Sài Gòn thực hiện việc nhượng quyền đối với thương hiệu Gramicci (Mỹ).

#### 7.5. Hoạt động Marketing

Chiến lược marketing của Công ty hoạt động theo cơ cấu thị trường của Công ty trong từng giai đoạn và tùy thuộc vào diễn biến tình hình kinh tế thế giới. HĐQT Công ty theo dõi chặt chẽ và cập nhật dự báo để có quyết sách về cơ cấu thị trường. Dựa vào định hướng của HĐQT, các phòng nghiệp vụ tiếp cận, chăm sóc và phát triển khách hàng. Toàn Công ty vận hành theo hệ thống đáp ứng yêu cầu, tạo vị thế trong hệ thống cung ứng của khách hàng.

GMC chủ động tiếp xúc hoặc trực tiếp tham gia hội chợ chuyên ngành tại thị trường mục tiêu để mở rộng nguồn khách. GMC sẽ hợp tác xúc tiến, thiết kế mẫu cho khách hàng mới và tự phát triển nguồn cung cấp nguyên phụ liệu trong nước và nước ngoài theo đơn hàng của khách; hợp tác đặt văn phòng giao dịch tại Mỹ để phát triển khách hàng và thiết kế sản phẩm;

#### 7.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



## 7.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 09: Thông tin về các hợp đồng cung cấp dịch vụ hàng hóa

STT	Tên công trình	Tên đối tác	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Giá trị theo hợp đồng (đồng)
1	Sản phẩm hàng may mặc	DESIPRO PTE LTD	25/12/2015	02/01/2017	64.000.000,00
2	Sản phẩm hàng may mặc	NEWWAVE GROUP SA	10/02/2016	28/02/2017	13.000.000,00
3	Sản phẩm hàng may mặc	COLUMBIA SPORTWEAR COMPANY	14/01/2016	03/02/2017	38.675.410,80

Nguồn: GMC

Bảng 10: Thông tin về các hợp đồng mua hàng

STT	Nội dung hợp đồng	Tên đối tác	Ngày ký hợp đồng	Trị giá HD
<b>I</b>	<b>NHẬP KHẨU</b>			<b>\$2.586.721,54</b>
1	Mua nguyên liệu, phụ liệu	KAICHERNG	2016	\$1.048.989.24
2	Mua vải, nút, dây luồn, nhãn	N.I.TEIJIN	2016	\$1.008.485,98
3	Mua vải	DESIPRO	2016	\$529.246,32
<b>II</b>	<b>TRONG NƯỚC</b>			<b>51.824.305.026 đồng</b>
1	Dây kéo	YKK	2016	22.364.569.119 đồng
2	Dây luồn, băng gai + nhung	PAIHO	2016	5.504.443.198 đồng
3	Mua vải	HUGE BAMBOO	2016	16.530.604.717 đồng
4	Mua vải	PROMAX VN	2016	7.424.687.992 đồng

Nguồn: GMC

## 8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của GMC (Hợp nhất)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng/2016
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	637.070	836.714	31,34%	929.527
<b>Doanh thu thuần</b>	1.409.479	1.502.065	6,57%	698.322
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	73.879	77.717	5,20%	55.416
<b>Lợi nhuận khác</b>	447	4.441	892,91%	2.273
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	74.326	82.158	10,54%	57.688
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	56.908	65.643	15,35%	49.791
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)</b>	61,63	53,43	(13,31%)	-

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Đến 31/12/2015, tổng giá trị tài sản hợp nhất của GMC đạt 836,7 tỷ đồng, tăng 199,6 tỷ, tương ứng tăng 31,34% so với năm 2014. Doanh thu thuần năm 2015 đạt 1.502,1 tỷ đồng, tăng 92,59 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,57% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế đạt 65,6 tỷ đồng, tăng 15,35% so với năm 2014.

Bảng 12: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của GMC (Công ty mẹ)

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	6 tháng/2016
<b>Tổng giá trị tài sản</b>	588.348	788.457	34,01%	906.329
<b>Doanh thu thuần</b>	1.343.457	1.438.126	7,05%	678.160
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	75.365	66.114	(12,28%)	43.474
<b>Lợi nhuận khác</b>	2.726	4.335	59,00%	2.171
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	78.092	70.449	(9,79%)	45.645
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	60.924	54.399	(10,71%)	38.474
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)</b>	57,56	64,47	12,00%	-

Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán 2015, BCTC Công ty mẹ giữa niên độ soát xét 2016

Năm 2015, tổng tài sản Công ty mẹ đạt 788 tỷ đồng, tăng 34% so với cùng kỳ năm trước. Về kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu doanh thu thuần tăng hơn 7% so với năm ngoái nhưng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chỉ đạt 66 tỷ đồng, giảm 12% so với năm ngoái. Lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty mẹ năm 2015 giảm so với năm 2014 lần lượt là 9,79% và 10,71%. Lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty mẹ năm 2015 lần lượt đạt 70,5 tỷ đồng và 54,4 tỷ đồng.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

**Thuận lợi:**

- Tình hình khách hàng ổn định;
- Chính sách rõ ràng, linh hoạt;
- Thị trường tiềm năng;
- Nguồn lao động có tay nghề, có kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất và quản lý theo phương thức kinh doanh FOB;
- Cơ hội mở rộng thị trường từ TPP và FTAs.

**Khó khăn:**

- Phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu từ các thị trường bên ngoài (Trung Quốc, Đài Loan, v.v...)
- Sức ép cạnh tranh về lao động gia tăng khi thực thi các cam kết hội nhập, nhất là từ các FDI có truyền thống về ngành may. Cạnh tranh gay gắt với các mặt hàng dệt may Trung Quốc và các nước khu vực như Cambodia, Mianma, Banlades...
- Chi phí lao động có xu hướng gia tăng trong tương lai khi lương cơ bản tăng và luật bảo hiểm xã hội về cách tính bảo hiểm tăng. Ước tính đến 2018, chi phí liên quan đến lương cơ bản theo lộ trình sẽ tăng hơn 20 tỷ.
- Công nghệ ngành dệt may có xu hướng thay đổi nhanh.

## 9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

### 9.1. Vị thế của công ty trong ngành

So với các doanh nghiệp trong ngành dệt may, May Sài Gòn là một trong những công ty đầu ngành, hoạt động kinh doanh của Công ty có nhiều lợi thế.

Hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây của Công ty chủ yếu là gia công cho một số khách hàng trung gian, do đó phụ thuộc rất lớn vào khách hàng. Từ sau cổ phần hóa, GMC đã từng bước chuyển sang phương thức kinh doanh "mua nguyên liệu, bán thành phẩm". Với quá trình hơn 10 năm thực hiện phương thức này, Công ty đã có được một đội ngũ cán bộ kinh doanh, kỹ thuật, nghiệp vụ và sản xuất chuyên nghiệp có khả năng đáp ứng toàn diện yêu cầu của khách hàng từ thiết kế, phát triển mẫu, chào nguyên phụ liệu sản xuất đến thương thuyết giá cập nhật theo mặt bằng giá quốc tế và sản xuất giao hàng đúng hạn, thanh toán phù hợp thông lệ quốc tế. Phương thức kinh doanh này phù hợp yêu cầu Chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu của các khách hàng đẳng cấp nên tạo điều kiện giúp thị trường của Công ty ngày càng được mở rộng, doanh thu và lợi nhuận từ năng lực lõi tăng trưởng bền vững. Từ giữa năm 2011, trước tình hình thị trường xuất khẩu diễn biến phức tạp và khó lường, Công ty đã điều chỉnh cơ cấu kinh doanh sang hợp tác phát triển thị trường nội địa trên cơ sở phát huy lợi thế nhân lực của GMC.

Với tốc độ tăng trưởng doanh thu trung bình là 30% trong mười năm qua, thị trường và khách hàng ổn định, GMC đã tạo được vị thế trong hệ thống tín dụng trong nước. Với hơn 90% doanh thu là xuất khẩu nên hạn mức tín dụng vay bằng ngoại tệ của GMC luôn dồi dào, ổn định với ưu đãi về lãi suất và dịch vụ.

Công ty cũng đã tạo được thế mạnh riêng của mình về chính sách lao động. Nhờ có uy tín đối với khách hàng và quan điểm luôn xem "Lao động là vốn quý", đảm bảo "người lao động có thể sống bằng đồng lương của mình" nên lao động Công ty luôn duy trì được việc làm và cường độ lao động ổn định. Thu nhập của người lao động trong Công ty ngày càng tăng. Từ mức thu nhập trung bình 1,2 triệu đồng/người/tháng từ năm 2004 khi cổ phần hóa, đến nay mức thu nhập bình quân của GMC đã 8 triệu đồng/người/tháng. Thế mạnh về nguồn lao động lành nghề và ổn định cũng đã giúp Công ty củng cố uy tín với khách hàng trong các năm qua.

### 9.2. Triển vọng và đánh giá sự phù hợp, phát triển của ngành

Kim ngạch xuất khẩu của ngành dệt may năm 2015 tiếp tục giữ vững vị trí thứ hai trong tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước cùng tốc độ tăng trưởng luôn giữ ở mức cao, trung bình trong liên tục 5 năm trở lại đây là 16,4% CAGR.

Với tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn như hiện nay, ngành dệt may vẫn nhận được khá nhiều sự quan tâm và đánh giá cao về triển vọng phát triển do dệt may là một trong số ít ngành luôn giữ được tăng trưởng dương và ổn định. Trong năm 2016, ngành đặt mục tiêu xuất khẩu ở mức 31 tỷ USD.

Bên cạnh đó, dệt may Việt Nam mang đang đứng trước rất nhiều cơ hội lớn để thúc đẩy xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại tự do TPP – EU – Hàn Quốc – Liên minh Thuế quan (Nga, Belarus, Kazakhstan).

## 10. Chính sách đối với người lao động

### 10.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Bảng 12: Cơ cấu lao động của GMC

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>4.210</b>	<b>100,00</b>
- Đại học và trên Đại học	152	3,61
- Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	198	4,70
- Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	500	11,88
- Công nhân may và khác có trình độ tốt nghiệp phổ thông.	3.360	79,81
<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>4.210</b>	<b>100,00</b>
- Lao động trực tiếp	3.905	92,75
- Lao động gián tiếp	305	7,25
<b>Theo giới tính</b>	<b>1.937</b>	<b>100,00</b>
- Nam	1.168	27,74
- Nữ	3.042	72,26

Nguồn: GMC

### 10.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Với 60 chuyền may đang hoạt động ổn định tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, và tỉnh Quảng Nam và dựa theo kế hoạch mở rộng năng lực sản xuất, Garmex Saigon đang có nhu cầu bổ sung cán bộ quản lý và nhân viên nghiệp vụ (kỹ thuật, sản xuất, thiết kế, cơ điện và kinh doanh) cho sự phát triển hiện nay và trong tương lai của Công ty. Lực lượng sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm cuối, các trường đại học, cao đẳng trong lĩnh vực dệt, may công nghiệp, hoặc các ngành đào tạo khác, nhưng có nguyện vọng làm việc trong ngành dệt may là những đối tượng Garmex Saigon hướng đến nhằm nâng cao trình độ và năng lực đội ngũ quản lý và nghiệp vụ sau này. Chính sách tuyển dụng linh hoạt của Garmex Saigon cho phép các ứng viên có thể lựa chọn địa điểm đào tạo và công tác lâu dài tại các cơ sở sản xuất của Garmex Saigon hay các đối tác của Garmex Saigon ở Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, và Bến Tre. Đây là bước đi mới của Garmex Saigon trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, chuẩn bị cho năng lực cạnh tranh trong thời gian tới một khi các hiệp định thương mại như TPP và FTA Việt Nam-EU có hiệu lực.

Trong năm 2015:

- Đào tạo, nâng cao trình độ tiếng Anh cho nhân viên kinh doanh, tiếng Anh chuyên ngành cho nhân viên kỹ thuật
- Đào tạo cho các cán bộ quản lý cấp trung.
- Đào tạo nâng cao tay nghề để mỗi công nhân có thể sử dụng được nhiều loại máy.
- 100% Người lao động mới tuyển dụng được đào tạo.

- 100% CBCNV được đào tạo lại về quy trình, hướng dẫn công việc.
- Tuyển dụng và đào tạo 30 sinh viên tốt nghiệp cao đẳng – đại học để chuẩn bị lực lượng quản lý sản xuất sau này.

❖ **Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

Garmex Saigon đã tìm cách cải tiến phương pháp sản xuất, tăng thời gian hữu ích, giảm thiểu tăng ca, không làm ngày chủ nhật bên cạnh việc bảo đảm mức thu nhập hợp lý theo tay nghề để người lao động có thời gian và điều kiện chăm lo cuộc sống riêng. Công ty cũng kỳ vọng chính sách này sẽ làm tăng thêm sự gắn kết của người lao động với Công ty. Không chỉ quan tâm đến chất lượng, chế độ lương thưởng cho người lao động, Công ty còn quan tâm đến việc đảm bảo điều kiện làm việc nhằm tạo sự thoải mái cho người lao động. Công đoàn Công ty đã đề xuất với Ban Tổng giám đốc đầu tư bếp ăn và chịu trách nhiệm quản lý, giám sát việc chuẩn bị bữa ăn cho công nhân, đề xuất với Ban Tổng giám đốc đầu tư hệ thống nhà ăn hiện đại, khép kín ở 4 nhà máy, với suất đầu tư mỗi nhà ăn hơn 1 tỉ đồng. Hằng ngày, đại diện Công đoàn kiểm tra chất lượng bữa ăn, xem công nhân dùng có hết phần hay không. Mỗi tháng, Công đoàn còn tiến hành phát phiếu thăm dò ý kiến của CBCNV nhằm đa dạng hóa thực đơn hằng ngày. Sự quan tâm của công ty cùng với sự chu đáo của các thành viên Ban chấp hành công đoàn đã giúp công nhân ngon miệng hơn với những bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng và an toàn.

Những con số tiêu biểu trong năm 2015:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 6 tháng/1 lần cho 100% CBCNV: 710 triệu đồng
- Đóng bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV: 138 triệu đồng
- Đóng bảo hiểm sức khỏe cho 72 CBCNV: 167 triệu đồng



## 11. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông theo kết quả kinh doanh sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động của năm liền kề theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

Bảng 13: Chính sách cổ tức

STT	Năm	Tỷ lệ	Ghi chú
1	2013	30%	20% Tiền mặt + 10% cổ phiếu
2	2014	30%	Tiền mặt
3	2015	30%	Tiền mặt

*Nguồn: GMC*

## 12. Tình hình tài chính

### 12.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

#### ❖ Báo cáo về Vốn điều lệ

Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm

STT	Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Vốn điều lệ (VNĐ)
1	GCN ĐKKD đăng ký lần đầu số: 4103002036	07/01/2004	22.750.000.000
2	GCN ĐKKD thay đổi lần 5 số: 4103002036	17/10/2007	46.694.970.000
3	GCN ĐKKD thay đổi lần 6 số: 4103002036	03/07/2009	88.685.710.000
4	GCN ĐKKD thay đổi lần 10 số: 0300742387	12/03/2013	106.324.310.000
5	GCN ĐKKD thay đổi lần 12 số: 0300742387	13/08/2014	116.903.300.000

Nguồn: GMC

Từ khi thành lập đến nay, GMC đã trải qua 04 lần thay đổi vốn điều lệ. Vốn điều lệ được Công ty sử dụng bổ sung vốn lưu động cho Công ty.

#### ❖ Báo cáo tình hình vốn kinh doanh

Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm (Hợp nhất):

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	116.903.300.000	116.903.300.000	116.903.300.000
Thặng dư vốn cổ phần	9.138.322.370	9.138.322.370	9.138.322.370
Quỹ đầu tư phát triển	59.702.657.933	56.863.245.987	67.859.802.989
LNST chưa phân phối	42.532.721.458	50.666.081.217	58.131.276.949
<b>Tổng cộng</b>	<b>228.277.001.761</b>	<b>233.570.949.574</b>	<b>252.032.702.308</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối. Hiện chỉ đáp ứng gần 10% nhu cầu vốn lưu động, đa phần phụ thuộc vào tín dụng.

b. Trích khấu hao TSCĐ:

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao áp dụng cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50 năm
Máy móc thiết bị	05 – 08 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 – 08 năm

*Nguồn: GMC*

c. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân người lao động GMC được trả như sau:

Bảng 14: Mức lương bình quân

2014	2015
7.742.000	8.176.000

*Nguồn: GMC*

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Thuế GTGT đầu ra	92.969.131	1.643.293.903	2.331.430.916
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.985.028.576	1.960.390.276	4.923.967.049
Thuế thu nhập cá nhân	2.454.958.929	2.192.134.429	222.510.979
Thuế tài nguyên	-	-	-
Tiền thuê đất	-	264.177.608	-
Thuế nhà thầu	26.467.654	23.146.682	36.977.464
<b>Tổng cộng</b>	<b>5.559.424.290</b>	<b>6.083.142.898</b>	<b>7.514.886.408</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế. Công ty thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB CNV đầy đủ theo luật định. Các loại thuế khác Công ty đã kê khai và nộp thuế theo đúng quy định hiện hành.

f. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Tỷ lệ trích lập các Quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Tình hình số dư các quỹ vào cuối năm 2014, năm 2015, và đến 30/06/2016 như sau:

Bảng 16: Số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
1	Quỹ đầu tư phát triển	59.702.657.933	56.863.245.987	67.859.802.989
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	15.537.084.249	16.365.482.976	24.505.312.641

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

g. Tổng dư nợ vay:

Bảng 17: Chi tiết nợ vay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>I. Vay và nợ vay ngắn hạn</b>			
+ Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)	68.342.367.499	87.461.762.012	88.885.718.747
+ Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hồ Chí Minh	116.605.317.829	235.535.591.132	194.377.425.359
+ Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh Hồ Chí Minh	7.321.067.376	16.327.076.576	52.993.192.931
+ Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	3.332.160.000	22.211.502.105	6.103.073.457
+ Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội - Chi nhánh Bắc Sài Gòn	812.819.556	-	90.564.296
<b>II. Vay và nợ vay dài hạn</b>			
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh	-	-	37.732.379.991
+ Ngân hàng First Commercial - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	2.149.243.200	508.400.100	-
<b>Tổng nợ vay</b>	<b>198.562.975.460</b>	<b>362.044.331.925</b>	<b>380.182.354.781</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Công ty chủ yếu sử dụng nguồn vốn tự có hoặc vay để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Lãi vay được ghi nhận đầy đủ vào chi phí tài chính theo quy định. Công ty luôn trả nợ đúng hạn và cho đến nay không phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

h. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Công nợ phải thu ngắn hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu của khách hàng	164.531.345.349	239.154.405.097	217.216.847.900
Trả trước cho người bán	13.265.779.345	18.141.534.173	31.467.399.243
Các khoản phải thu khác	5.491.009.878	45.609.935.830	2.284.534.312
Tài sản thiếu chờ xử lý	39.620.507	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>183.327.755.079</b>	<b>302.905.875.100</b>	<b>250.968.781.455</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Bảng 19: Công nợ phải thu dài hạn

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
Phải thu của khách hàng	25.728.361	25.728.361	25.728.361
Các khoản phải thu khác	304.312.000	279.380.000	62.454.065
<b>Tổng cộng</b>	<b>330.040.361</b>	<b>305.108.361</b>	<b>88.182.426</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

Các khoản phải thu ngắn hạn chủ yếu tập trung vào các khoản phải thu của khách hàng. Các khoản phải thu dài hạn chủ yếu đến từ cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn. Đến nay Công ty không có các khoản phải thu khó đòi.

Bảng 19: Công nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/06/2016
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>389.346.525.740</b>	<b>576.477.711.036</b>	<b>640.699.669.168</b>
Phải trả người bán	71.315.087.172	93.928.426.264	148.943.464.128
Người mua trả tiền trước	536.543.688	6.147.808.506	3.403.288.663
Thuế và các khoản phải nộp NN	5.559.424.290	6.083.142.898	7.514.886.408
Phải trả người lao động	94.421.270.541	83.236.916.982	95.960.930.782
Chi phí phải trả	3.736.577.828	6.780.390.905	4.459.664.580
Phải trả ngắn hạn khác	263.467.312	1.891.210.580	13.462.147.176
Vay và nợ thuê tài chính	197.977.070.660	362.044.331.925	342.449.974.790
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.537.084.249	16.365.482.976	24.505.312.641
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>585.904.800</b>	<b>-</b>	<b>37.732.379.991</b>
Vay và nợ thuê tài chính	585.904.800	-	37.732.379.991
<b>Tổng cộng</b>	<b>389.932.430.540</b>	<b>576.477.711.036</b>	<b>678.432.049.159</b>

Nguồn: BCTC Hợp nhất kiểm toán 2015, BCTC Hợp nhất giữa niên độ soát xét 2016

## 12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,61	0,66
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,61	0,69
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,58	2,22
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,61	5,93
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Vòng	2,18	2,04
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,04	4,37
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	24,76	25,88
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	8,79	8,91
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	5,24	5,17
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	5.435	6.196

Về khả năng thanh toán, việc hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn hẳn so với hệ số thanh toán ngắn hạn thể hiện sự phụ thuộc của tài sản ngắn hạn Công ty vào hàng tồn kho. Việc này là hoàn toàn hợp lý xét theo lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động. Năm 2015, cả tài sản ngắn hạn lẫn nợ ngắn hạn của Công ty đều giảm, tuy nhiên tài sản ngắn hạn giảm với tốc độ nhanh hơn, dẫn đến hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2015 giảm so với năm 2014, từ 1,09 lần xuống còn 1,07 lần. Tuy nhiên hệ số thanh toán nhanh lại tăng chứng tỏ khả năng hoàn trả các khoản nợ mà không cần phải bán hàng tồn kho của Công ty là cao hơn.

Về cơ cấu vốn, hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2015 đều tăng so với năm 2014. Tuy nhiên, đến nay Công ty luôn trả nợ đúng hạn và không phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào.

Về năng lực hoạt động, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 5,61 vòng năm 2014 lên 5,93 vòng năm 2015 cho thấy tốc độ bán hàng của Công ty tăng nhanh và số lượng hàng tồn kho bị ứ đọng giảm.

Về khả năng sinh lời, ngoại trừ hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần giảm nhẹ thì hầu hết các hệ số năm 2015 đều tăng so với năm 2014. Đây là dấu hiệu rất khả quan trong tình hình kinh tế khó khăn như hiện nay.



**13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**

## 13.1. Hội đồng quản trị

STT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
1	Ông Lê Quang Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Ân	Thành viên HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT
5	Bà Phan Thị Phương	Thành viên HĐQT
6	Ông Lâm Tử Thanh	Thành viên HĐQT
7	Ông Lâm Quang Thái	Thành viên HĐQT

**1. Ông Lê Quang Hùng**

- Số CMND: 020151953                      Cấp ngày: 11/01/2011                      Nơi cấp: CA TP.HCM
- Ngày sinh: 09/02/1957
- Nơi sinh: TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Công nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1973 – 1990                      Cán bộ Đoàn Thanh niên chuyên trách thuộc Đoàn ủy Học sinh Khu Sài Gòn – Gia Định, sau là Thành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
  - + Từ 1990 – 1995                      Giám đốc Xí nghiệp Len Sài Gòn
  - + Từ 1995 – 2003                      Giám đốc Công ty Sản xuất - Xuất nhập khẩu May Sài Gòn
  - + Từ 2004 – 2/2011                      Bí Thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn kiêm Giám Đốc Xí Nghiệp May An Phú.
  - + Từ 3/2011-3/2015                      Đảng Ủy Viên, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.
  - + Từ 3/2015 đến nay                      Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
  - + Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Phú Mỹ
  - + Tổng Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên May Sài Gòn Xanh (do GMC cử)
  - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Da Giày Sagoda (do GMC cử)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 329.755 cổ phần, chiếm 2,82% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
  - + Mỗi quan hệ: Vợ, Tổng Nữ Hoài Hương, sở hữu 616 cổ phần, chiếm 0,01% Vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**2. Ông Nguyễn Ân**

- Số CMND: 023744173                      Cấp ngày: 18/08/1999                      Nơi cấp: TP HCM
- Ngày sinh: 10/10/1953
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế Công nghiệp
- Quá trình công tác:
  - + Từ 8/1972 – 3/1975      Hoạt động phong trào đô thị thuộc Đoàn ủy Khu Sài Gòn – Gia Định
  - + Từ 3/1975 – 4/1975      Tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh – thuộc Chi đoàn B3 K42 liên Quận 4, Khu Sài Gòn – Gia Định
  - + Từ 5/1975 – 2/1976      Bí thư Đoàn Phường 5, Quận Bình Hòa và Bí thư phường Đoàn Phường 11, Quận Bình Thạnh
  - + Từ 3/1976 – 10/1978      Học viên trường cán bộ Trung ương Đoàn, Hà Nội
  - + Từ 11/1978 – 4/1981      Phó Bí thư Quận đoàn Quận 8 kiêm Bí thư chi bộ Quận đoàn 8
  - + Từ 5/1981 – 1/1986      Phó Ban khu phố Tiểu thủ Công nghiệp Thành đoàn, Phó ban thanh niên Công nhân Thành đoàn, Bí thư Chi Bộ - Đảng ủy viên Đảng ủy cơ quan Thành đoàn Tp.HCM.
  - + Từ 1/1987 – 4/1993      Phó phòng Kế hoạch – Vật tư, Trưởng phòng XNK Liên hiệp May Thành phố
  - + Từ 5/1993 – 11/1995      Giám đốc Xí nghiệp May Liên doanh An Nhơn - Đảng ủy viên Đảng bộ công ty.
  - + Từ 12/1995 – 5/1997      Phó Giám đốc Xí nghiệp May Garmex 2
  - + Từ 6/1997 – 12/1997      Quyền Giám đốc Garmex 2
  - + Từ 1/1998 – 8/1999      Giám đốc Xí nghiệp Garmex 2
  - + Từ 9/1999 – 12/2003      Phó Giám đốc Công ty Sản xuất – XNK May Sài Gòn kiêm Giám đốc Xí nghiệp Garmex 2 - Đảng ủy viên, Bí thư Chi Bộ XN.
  - + Từ 1/2004 – 2/2007      Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn kiêm Giám đốc Xí nghiệp May An Nhơn
  - + Từ 3/2007 – 3/2015      Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn
  - + 3/2015 - đến nay      Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất – Thương mại May Sài Gòn

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Sản xuất - Thương mại May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
  - + Chủ tịch Công ty TNHH May Tân Mỹ
  - + Thành viên HĐQT Công ty TNHH Một Thành Viên May Sài Gòn Xanh (do GMC cử)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 285.441 cổ phần, chiếm 2,44% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương**

- Số CMND: 022748227                      Cấp ngày: 14/01/2008                      Nơi cấp: TP HCM
- Ngày sinh: 12/01/1965
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Ngành Quản trị)
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1/1987 – 7/1987                      Công nhân may Xí nghiệp May Sài Gòn 1
  - + Từ 8/1987 – 3/1993                      Bí thư Đoàn TN chuyên trách XN May Sài Gòn 1 kiêm Phó Bí thư Đoàn TN Công ty SX – XNK May Sài Gòn
  - + Từ 4/1993 – 4/2000                      Bí thư Đoàn TN kiêm Phó Quản đốc Xí nghiệp May Garmex 1
  - + Từ 5/2000 – 3/2002                      Phó Phòng TCHC Xí nghiệp May Garmex 1
  - + Từ 3/2002 – 12/2003                      Trưởng Phòng TCHC Xí nghiệp Garmex 1
  - + Từ 1/2004 – 4/2009                      Trưởng Phòng TCHC Xí nghiệp May An Nhơn.
  - + Từ 5/2009 – 5/2010                      Ủy viên thường vụ Đảng ủy, Phó Chủ tịch Công Đoàn Công Ty, Thành Viên HĐQT, Phó Tổng Giám Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn.
  - + Từ 6/2010 – nay                      Bí Thư đảng ủy, Thành viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn.
- Chức vụ công tác hiện nay: Bí Thư đảng ủy, Thành viên HĐQT , Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 19.247 cổ phần, chiếm 0,16% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**4. Bà Nguyễn Minh Hằng**

- Số CMND: 023063803                      Cấp ngày: 20/02/2000                      Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày sinh: 18/06/1977
- Nơi sinh: TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 01/1999 – 01/2004    Nhân viên Kế toán Công ty SX – XNK May Sài Gòn
  - + Từ 01/2004 – 12/2006    Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
  - + Từ 01/2007 – 02/2008    Phó phòng Kế toán thống kê Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
  - + Từ 03/2008 – 06/2009    Trưởng phòng Kế toán thống kê Công ty
  - + 7/2009 -16/06/2014      Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Sản Xuất – Thương Mại May Sài Gòn.
  - + 17/06/2014 - 03/2015    Giám đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn.
  - + Từ 03/2015 - đến nay    Đảng ủy viên, Giám đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Đảng ủy viên, Giám đốc Tài chính kiêm Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 9.079 cổ phần, chiếm 0,08 % Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**5. Bà Phan Thị Phương**

- Số CMND: 022605967                                      Cấp ngày:24/12/2003                                      Nơi cấp:CA.TP.HCM
- Ngày sinh: 08/03/1969
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành Tài chính
- Quá trình công tác:
  - + Từ 07/1992 – 08/1992      Nhân viên kinh doanh Xí nghiệp Thủy tin thuộc Bộ Công Nghiệp
  - + Từ 08/1992 – 09/1998      Nhân viên kế toán Công ty Dệt May Gia Định
  - + Từ 08/1998 – 05/1999      Phó phòng Kế toán – Công ty Dệt May Gia Định
  - + Từ 05/1999 – 11/2001      Phó phòng Kinh doanh – Công ty Dệt May Gia Định
  - + Từ 11/2001 – 12/2004      Trưởng Phó phòng Kế toán – Công ty Dệt May Gia Định
  - + Từ 12/2004 – nay              Kế toán trưởng Công ty Dệt may Gia Định
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SX TM May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng Công Ty TNHH MTV Dệt may Gia Định; Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Wec Sài Gòn; Kiểm soát viên Công Ty Cổ Phần Gia Định Phong Phú.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu vốn Nhà Nước: 1.173.289 cổ phần, chiếm 10,04% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**6. Ông Lâm Tử Thanh**

- Số CMND: 021841229                      Cấp ngày: 01-12-2014                      Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày sinh: 31/05/1958
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (Tài chính – Ngân hàng)
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1992 – nay                      Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Á Châu
  - + Từ 1995 – nay                      Giám đốc Công ty TNHH Tân Á
  - + Từ 5/2009 – nay                      Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
  - + Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Á Châu
  - + Giám đốc Công ty TNHH Tân Á
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Tân Á: 436.810 cổ phần, chiếm 3,74% Vốn điều lệ
  - + Đại diện sở hữu: Công ty TNHH Thương mại Á Châu: 436.810 cổ phần, chiếm 3,74% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 392.070 cổ phần, chiếm 3,35% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không



**7. Ông Lâm Quang Thái**

- Số CMND:023930608                      Cấp ngày:19/03/2012                      Nơi cấp: CA.TP.HCM
- Ngày sinh: 20/09/1970
- Nơi sinh: Vĩnh Long
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học tự nhiên
- Quá trình công tác:
  - + Trước năm 2001                      Chủ doanh nghiệp sản xuất may mặc B&O
  - + Từ 2001 – nay                      Chủ tịch các Công ty: Công Ty TNHH MTV Blue Exchange, Công ty TNHH B&O, Công ty TNHH Con Đường Xanh, Công Ty TNHH MTV May Sài Gòn Xanh.
  
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch các Công ty: Công Ty TNHH MTV Blue Exchange, Công ty TNHH B&O, Công ty TNHH Con Đường Xanh, Công Ty TNHH MTV May Sài Gòn Xanh.  
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 1.858.736 cổ phần, chiếm 15,90% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 13.2. Ban kiểm soát

STT	BAN KIỂM SOÁT	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Chín	Trưởng ban kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Hồng Liên	Thành viên
3	Bà Lâm Quang Kiều Phương	Thành viên

**1. Bà Lê Thị Chín**

- Số CMND: 023422966                      Cấp ngày: 01/07/2009                      Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày sinh: 08/03/1970
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1992 – nay                      Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Á Châu & Công Ty TNHH Nhựa Nam Á.
  - + Từ 9/2009 – nay                      Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần SX TM May Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**2. Bà Nguyễn Thị Hồng Liên**

- Số CMND: 023063803                      Cấp ngày: 22/12/2008                      Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày sinh: 03/12/1977
- Nơi sinh: TP HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Đại học Anh Ngữ
- Quá trình công tác:
  - + Từ 2002 – 4/2005                      Nhân viên phòng TCHC XN May An Nhơn
  - + Từ 04/2005 – 12/2007                      Trưởng phòng TCHC XN May An Nhơn
  - + Từ 1/2008 – 5/2010                      Chủ tịch Công Đoàn công ty, Phó phòng TCHC Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn.
  - + Từ 6/2010 – nay                      Phó Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Công Đoàn Công Ty, Trưởng Phòng Hành Chánh Quản Trị Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch Công Đoàn Công Ty , Trưởng Phòng Hành Chánh Quản Trị, Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 81 cổ phần, chiếm 0,00 % Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**3. Bà Lâm Quang Kiều Phương**

- Số CMND: 023669147                      Cấp ngày: 9/11/2006                      Nơi cấp: CA.TP.HCM
- Ngày sinh: 01/07/1967
- Nơi sinh: Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Xã Hội Nhân văn, Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác:
  - + Từ 1995-2008:                      Nhân viên kế toán Công Ty TNHH Tân Hoàng Minh.
  - + Từ 2008-2009:                      Nhân viên kế toán Công Ty TNHH Thời Trang Xanh Cơ Bản.
  - + Từ 1/2010-9/2012:                      Phó Giám Đốc Công Ty TNHH Thời Trang Xanh Cơ Bản.
  - + Từ 9/2012-nay                      Phó Giám Đốc Công Ty TNHH Thời Trang Xanh Cơ Bản.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần SX-TM May Sài Gòn.
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám Đốc Công Ty TNHH Thời Trang Xanh Cơ Bản
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
  - + Cá nhân sở hữu: 02 cổ phần, chiếm 0,00 % Vốn điều lệ
  - + Sở hữu ở Công ty khác:
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

## 13.3. Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

STT	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Ân	Tổng giám đốc
2	Bà Đỗ Thị Kim Nhân	Phó Tổng giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng giám đốc
4	Bà Nguyễn Minh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

**1. Ông Nguyễn Ân**

Xem thông tin ở SYLL HDQT

**2. Bà Nguyễn Thị Thu Hương**

Xem thông tin ở SYLL HDQT

**3. Bà Nguyễn Minh Hằng**

Xem thông tin ở SYLL HDQT

**4. Bà Đỗ Thị Kim Nhân**

- Số CMND: 021563814                      Cấp ngày: 22/10/2008                      Nơi cấp: CA TP HCM
- Ngày sinh: 29/05/1958
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế, Cử nhân Chính trị, Cử nhân Luật
- Quá trình công tác:
  - + Từ 12/1980 – 5/1986                      Cán bộ lao động tiền lương – XN Liên hợp May mặc
  - + Từ 5/1986 – 4/1987                      Phó phòng Tổ chức – LĐTL Liên hiệp Xí nghiệp May
  - + Từ 4/1987 – 4/1989                      Bí thư Chi bộ kiêm Phó Giám đốc XN Liên doanh Vitexco
  - + Từ 4/1989 – 11/1992                      Đảng Ủy Viên, Phó phòng TC – LĐTL Liên hiệp XN May
  - + Từ 11/1992 – 6/1993                      Đảng Ủy Viên Đảng Bộ LHXN May - Phó Giám đốc XN May Sài Gòn 4 – Bí thư Đoàn TNCS LHXN May.
  - + Từ 6/1993 – 1/1994                      Đảng Ủy Viên Đảng Bộ LHXN May, Trưởng phòng TCHC, Bí thư Đoàn TNCS Bí thư Đoàn TNCS HCM LHXN May

- |                       |  |
|-----------------------|--|
| + Từ 1/1994 – 3/1995  | Bí thư Đảng Ủy – Phó Giám Đốc Công ty SX-XNK May Sài Gòn.  |
| + Từ 3/1995 – 5/2000  | Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Garmex 3   |
| + Từ 6/2000 – 5/2003  | Bí thư Đảng Ủy - Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN May Garmex 3, kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty SX – XNK May Sài Gòn |
| + Từ 6/2003 – 12/2003 | Bí thư Đảng Ủy - Phó Giám đốc Công ty - Giám đốc XN May Garmex 3- Kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty SX – XNK May Sài Gòn    |
| + Từ 6/2003-12/2003:  | Bí thư Đảng Ủy - Phó Giám đốc Công ty - Kiêm Trưởng phòng TCHC Công ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn                       |
| + Từ 1/2004-3/2011:   | Phó Bí thư Đảng Ủy , Ủy viên thường trực HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn                     |
| + Từ 4/2011-4/2014:   | Đảng ủy viên, Thường trực HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn                                    |
| + Từ 4/2014-3/2015:   | Đảng ủy viên, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn  |
| + Từ 3/2015- đến nay: | Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần SX – TM May Sài Gòn  |
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần SX – TM May Sài Gòn
  - Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng Ban Kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Phát triển Gia Định.
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
    - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
    - + Cá nhân sở hữu: 187.283 cổ phần, chiếm 1,60% Vốn điều lệ
    - + Sở hữu ở Công ty khác: Không.
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

**14. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)**

Bảng 21: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2015

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên Giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>281.520.334.733</b>	<b>150.742.468.031</b>	<b>53,55%</b>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	143.043.499.933	99.621.227.276	69,64%
Máy móc thiết bị	117.525.295.504	44.503.351.285	37,87%
Phương tiện vận tải	9.995.388.806	3.336.519.017	33,38%
Thiết bị văn phòng	10.956.150.490	3.281.370.462	29,95%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>6.153.653.855</b>	<b>5.734.947.830</b>	<b>93,20%</b>
Phần mềm máy tính	6.002.635.673	5.681.620.548	94,65%
Giấy phép nhượng quyền	151.018.182	53.327.282	35,31%

Nguồn: BCTC Hợp nhất đã kiểm toán 2015

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2015	Kế hoạch 2016	So với thực hiện 2015
<b>Doanh thu thuần</b>	1.502.065.276.211	1.550.000.000.000	3,19%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	82.158.350.451	60.000.000.000	(26,97%)
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	65.643.432.220	48.000.000.000	(26,88%)
<b>Tỷ lệ LNST/DTT</b>	4,37%	3,09%	-
<b>Tỷ lệ LNST/Vốn CSH</b>	25,22%	14,48%	-
<b>Cổ tức</b>	30%	20% ~ 30%	-

Nguồn: GMC

#### Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

- Chủ động xúc tiến mở rộng thị trường Mỹ và Úc;
- Nỗ lực thực hiện phương thức kinh doanh OBM (Nhãn hiệu Gramicci) tại thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật...;
- Áp dụng mô hình trả lương: vừa lương sản phẩm, vừa lương thời gian theo bậc tay nghề công nhân và cho công nhân tự chọn;
- Đầu tư thiết bị hiện đại và tổ chức tốt mô hình lean – 5S nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm thâm dụng lao động;
- Tuyển dụng và đào tạo công nhân theo thao tác tiên tiến;
- Đào tạo kỹ năng quản lý cho bộ máy mà các đơn vị mà đặc biệt là Cty May Tân Mỹ và XN May Hà Lam.



**15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ, kỹ sư chuyên nghiệp và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực dệt may xuất khẩu đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường.

Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, nhu cầu về đầu tư, phát triển trong ngành dệt may vẫn còn rất lớn. Đây cũng là tiềm năng phát triển của Công ty trong tương lai.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2016 là có tính khả thi, và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:**

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016, Công ty cam kết sẽ đưa cổ phiếu của Công ty sau đợt phát hành này vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Tuy nhiên, do CTCP Sản xuất Thương mại may Sài Gòn đã niêm yết trên sàn HOSE, Công ty cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thành công trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

**17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:**

Không có

**18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán**

Không có

## V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

### 3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành là 3.880.356 cổ phần

Thông qua phương thức chào bán ra công chúng theo tỷ lệ 3:1

### 4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông: 15.000 đồng/cổ phiếu

### 5. Phương pháp tính giá

Nguyên tắc xác định giá chào bán được tính theo giá trung bình (có tính đến trọng số) của 2 phương pháp sau:

- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/thu nhập mỗi cổ phần P/E (gọi tắt là phương pháp so sánh P/E)
- Phương pháp so sánh chỉ số giá cổ phiếu/giá trị sổ sách mỗi cổ phần P/BV (gọi tắt là phương pháp P/BV)

#### a. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2015:

$$\begin{aligned} \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại} &= \text{Số lượng cổ phiếu đã phát hành} - \text{Cổ phiếu quỹ} \\ \text{thời điểm 31/12/2015} & \\ &= 11.690.330 - 49.260 = 11.641.070 \text{ cổ phần} \end{aligned}$$

#### b. Giá trị sổ sách:

Giá trị sổ sách của cổ phiếu GMC tại thời điểm 31/12/2015 theo BCTC kiểm toán năm 2015:

Giá trị sổ sách 1 cổ phần tại thời điểm 31/12/2015 (mệnh giá 10.000 đồng, vốn điều lệ của công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 116.930.300.000 đồng).

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = \frac{260.235.815.274 - 0}{11.641.070} = 22.355 \text{ đồng/CP}$$

#### c. Phương pháp so sánh P/E

Phương pháp này dựa trên thu nhập kết quả kinh doanh năm 2015 của GMC và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các công ty cùng ngành đang niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
Thu nhập trên 1 cổ phiếu năm 2015	VNĐ/cp	6.196
Hệ số bình quân P/E của ngành	Lần	9,03
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp so sánh P/E	VNĐ/cp	55.949,88

#### d. Phương pháp so sánh P/BV

Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 của GMC và hệ số giá trên giá trị sổ sách (P/BV) bình quân của các công ty đang cùng niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
Giá trị sổ sách ngày 31/12/2015 (a)	VNĐ	22.355
Hệ số bình quân P/BV của ngành (b)	Lần	1,12
Giá cổ phiếu dự kiến theo phương pháp P/BV (a*b)	VNĐ/cp	25.037,6

#### e. Kết luận về giá cổ phiếu

Phương pháp	Giá cổ phiếu	Tỷ trọng
Phương pháp so sánh P/E	55.949,88	40%
Phương pháp so sánh P/BV	25.037,6	60%
Trung bình gia quyền (VNĐ/cp)	37.403	

Tính đến yếu tố thận trọng và pha loãng cổ phiếu sau khi phát hành thêm, giá chào bán được đề nghị của cổ phiếu GMC là 15.000 VNĐ/CP.

#### 6. Phương thức phân phối

- Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 3:1
- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty.  
Đối với việc phát hành toàn bộ số lượng đăng ký cho cổ đông hiện hữu, Công ty cam kết thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

#### 7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian thực hiện dự kiến Quý II – III năm 2016. Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.

#### Lịch trình phân phối cổ phiếu được thực hiện như sau:

- ❖ Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu
  - Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới.
- ❖ Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu
  - Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
  - Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.

- Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
- Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:
  - + Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty.
  - + Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
- ❖ Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua
  - Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.
- ❖ Bước 4: Phân phối cổ phiếu
  - Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký.

Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính theo ngày làm việc)	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán CP của UBCK	D	GMC
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 5	GMC, FPTIS
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	D+15	GMC
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu	D + 25	GMC
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 25 đến D + 45	NĐT
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D + 25 đến D + 43	NĐT
7	Tổng hợp thực hiện quyền	D + 45 đến D +50	GMC
8	HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D + 51 đến D + 60	GMC
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+61 đến D + 70	GMC, FPTIS
10	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung	D+ 61 đến D +80	GMC, FPTIS
11	SGD cấp giấy phép đăng ký niêm yết bổ sung	D + 81	GMC, FPTIS
12	Cổ phiếu chính thức giao dịch	D + 86	GMC, FPTIS

(Ghi chú: T được tính theo ngày làm việc và lịch trình phân phối cổ phiếu sẽ được thông báo chính thức sau khi Công ty nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu từ UBCKNN).

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

- 8.1. Thời hạn: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành, sẽ bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày làm việc theo đúng luật định.
- 8.2. Số lượng: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- 8.3. Phương thức thanh toán:
- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
  - Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Cổ đông thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản theo tài khoản phong tỏa của CTCP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 cung cấp.
- 8.4. Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.
- 8.5. Quyền lợi người mua: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng

## 9. Phương thức thực hiện quyền

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 3 quyền mua thì sẽ được mua 01 cổ phần mới, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

## 10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)

- Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Đối với việc xử lý cổ phiếu do cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết đáp ứng các quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP trong trường hợp bán cho các đối tượng khác.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

### 10.1 Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

### 10.2 Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ

được chuyển nhượng một (01) lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Đối với việc xử lý cổ phiếu lẻ cổ phiếu cổ đông từ chối quyền mua hoặc không thực hiện quyền, Công ty cam kết thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 9 của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP và tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật Doanh nghiệp.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

#### **11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Đối với cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện tại Công ty đang kinh doanh một số ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện như: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê, v.v... Tuy nhiên do hiện nay chưa có quy định cụ thể về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với ngành nghề này. Vì vậy giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài của Công ty tối đa theo quy định là 49%. Căn cứ vào danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2016, số lượng cổ phiếu của Công ty do cổ đông nước ngoài nắm giữ là 1.828.549 cổ phần chiếm 15,64% vốn điều lệ. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng lên 155.706.860.000 đồng, tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ theo quy định pháp luật hiện hành

#### **12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:**

Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.

Số cổ phiếu chưa phân phối hết và cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn đối tượng phân phối, tiêu chí, phương thức phân phối cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo qui định của pháp luật trong thời hạn 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

#### **13. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:**

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý**

Đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2016, Công ty sẽ chào bán 3.880.356 cổ phiếu với giá phát hành 15.000/cổ phiếu, dự kiến số tiền thu được là 58.205.340.000 đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm qua luôn đạt hiệu quả cao và tình hình tài chính lành mạnh với giá giao dịch cổ phiếu bình quân 40.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền thu về từ đợt phát hành không đạt mức tối thiểu, Công ty sẽ chủ động huy động nguồn vốn vay để thực hiện kế hoạch.

**15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:**

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn

Số hiệu tài khoản: 007.100.1087333 - Tên Ngân hàng: VCB - CN TP.HCM

Địa chỉ: Tòa nhà VCB, Số 05 - Công Trường Mê Linh, Quận 1, Tp.HCM

## VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 27/04/2016 của CTCP Sản xuất Thương mại may Sài Gòn đã thông qua kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ mục đích để bổ sung vốn lưu động nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Công ty.

## VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là 58.205.340.000 đồng.
- Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Bảng 24: Kế hoạch sử dụng vốn

STT	Các khoản mục	Số tiền
1	Thanh toán tiền mua nguyên phụ liệu	32.205.340.000
2	Chi lương	18.000.000.000
3	Chi phí gia công	8.000.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>58.205.340.000</b>

### 2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Từ số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành này, Công ty sẽ cân đối ưu tiên sử dụng vào các nhu cầu vốn cần thiết trước như mua nguyên vật liệu, trả lương công ty nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất. Trong trường hợp nguồn vốn này không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cần thiết, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác như vay Ngân hàng, v.v...



## VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam



Địa chỉ : Tầng 2 , Tòa nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình  
Chiểu, Lầu 2, P. Đakao, Quận 1, Hồ Chí Minh.

Điện thoại : +84 8 22200237

Fax : +84 8 22200265

Email : [pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn](mailto:pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn)

Website : [www.pkf.afcvietnam.vn](http://www.pkf.afcvietnam.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN.Tp.Hồ Chí Minh



Trụ sở chính : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3773 7070 – 6271 7171

Fax : (84.4) 3773 9058

Email : [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website : <http://www.fpts.com.vn>

#### Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường  
Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 6290 8686 Fax: (84.8) 6291 0607

**Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại may Sài Gòn là doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may xuất khẩu, hoạt động rất hiệu quả và đã tạo dựng được thương hiệu trong ngành dệt may Việt Nam. Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án phát hành cổ phiếu này đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 27/04/2016 thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của đơn vị tư vấn, đợt chào bán phát hành ra công chúng là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.



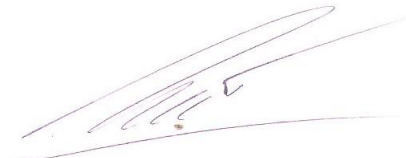
NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

HCM, Ngày 04 tháng 09 năm 2016

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
LÊ QUANG HÙNG


**TỔNG GIÁM ĐỐC**

  
NGUYỄN ÂN

**GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH**  
**KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG**

  
NGUYỄN MINH HẰNG

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

  
LÊ THỊ CHÍN





**TỔ CHỨC TƯ VẤN**

**CTCP CHỨNG KHOÁN FPT CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH**



**GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN TRUNG**





## IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Bản sao hợp lệ Báo cáo tài chính kiểm toán và 2014, 2015, Báo cáo tài chính giữa niên độ soát xét 2016
4. **Phụ lục IV:** Các văn bản tài liệu liên quan đến thông tin công bố trong Bản cáo bạch và các tài liệu khác
5. Các phụ lục khác

